TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2019/QĐ-PT	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Hồ Loan
Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung
Ông Ma Hồng Thắng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Vỹ - Kiểm sát viên trung cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động sơ thẩm số 01/2019/QĐST-LĐ, ngày 11/3/2019.

Tòa án nhân dân thành phố Q đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*", giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Minh T,** sinh năm 1940
Địa chỉ: Xóm 3, xã A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị đơn: **Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang**
Địa chỉ: Số 300, đường Y, tổ 22, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy H– Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn I- Chức vụ: Phó trưởng phòng Thanh tra, kiểm tra.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 18/3/2019 (Tòa án nhận ngày 19/3/2019) và đơn kháng cáo ngày 28/3/2019 của ông Đặng Minh T có nội dung: Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu theo quy định tại điểm b Điều 131 Luật Bảo hiểm xã hội là không đúng với chính sách. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết có bản án chính thức cho ông được hưởng lương hưu mới là 70% và truy lĩnh số tiền trong 39 năm là 584.885.620đ.

XÉT THẤY

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 9 năm 2018 (Tòa án nhận ngày 20/9/2018) ông Đặng Minh T đề nghị Tòa án giải quyết buộc Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang tính lại và trả cho ông tiền trợ cấp mất sức lao động từ ngày

01/3/1980 đến ngày 15/8/2018, tổng số tiền truy lĩnh lương 70% và thâm niên 22% kéo dài 38 năm 5 tháng là 510.406.640 đ. Như vậy, tranh chấp giữa ông Đặng Minh T với Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang là tranh chấp về Bảo hiểm xã hội, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là tranh chấp về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý vụ án lao động về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội* " theo đơn khởi kiện của ông Đặng Minh T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 27/12/2018 Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang có văn bản số 2503/BHXH-TTKT về việc đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Lý do sau khi Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu ông Đặng Minh T không thực hiện khiếu nại lần 2 hoặc khởi kiện ra Tòa án theo quy định tại điểm b Điều 131 của Luật Bảo hiểm xã hội. Việc giải quyết chế độ mất sức lao động đối với ông Đặng Minh T phát sinh từ tháng 3/1980, quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu tháng 6/2004. Các cơ quan chức năng ở địa phương đã xem xét và xác định việc giải quyết chế độ đối với ông T là đúng quy định.

Tại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 117/QĐ-BHXH ngày 21/6/2004 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang, đã giải quyết nội dung khiếu nại của ông Đặng Minh T về việc đề nghị Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang tính lại chế độ thâm niên đặc biệt và chế độ mất sức lao động do ông được nghỉ việc hưởng trợ cấp mất sức lao động từ ngày 01/3/1980. Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Tuyên Quang quyết định "Giữ nguyên tỷ lệ phụ cấp thâm niên do ngành Lao động Thương binh và Xã hội đã giải quyết đối với ông".

Tại điểm b Điều 131 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 quy định: Trong trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định của người giải quyết khiếu nại lần đầu hoặc quá thời hạn quy định mà khiếu nại không được giải quyết thì có quyền khởi kiện tại Tòa án hoặc khiếu nại đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp tỉnh.

Theo quy định tại Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là hai năm kể từ ngày quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân bị xâm phạm.

Ngày 20/9/2018 ông Đặng Minh T mới gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, do đó Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định thời hiệu khởi kiện đã hết và quyết định đình chỉ vụ án lao động là đúng pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Minh T, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động về việc "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội" của Tòa án nhân dân Thành phố Q.

Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Đặng Minh T được miễn toàn bộ tiền

án phí lao động phúc thẩm (là người cao tuổi), theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 314; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đặng Minh T.

2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án lao động số 01/2019/QĐST-LĐ, ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang về việc "*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội*", giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Minh T,** sinh năm 1940

Địa chỉ: Xóm 3, xã A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Cơ quan B tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: Số 300, đường Y, tổ 22, phường M, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Duy H– Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn I - Chức vụ: Phó trưởng phòng Thanh tra, kiểm tra.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Ông Đặng Minh T không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Đặng Minh T được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm (theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14).

3. Án phí lao động phúc thẩm: Ông Đặng Minh T được miễn toàn bộ tiền án phí lao động phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lưu Hồ Loan